

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2019/HNGĐ-ST
Ngày 21-5-2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi

Ông Ngô Văn Miền

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Mai Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc N, nơi cư trú: Số 90, đường M, thôn C, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Vũ Thị Huyền T, nơi cư trú: Số 90, đường M, thôn C, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, tại Bản tự khai, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông kết hôn với bà Vũ Thị Huyền T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng vào năm 1990. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn C, xã Đ, huyện A (nay là số 90, đường M, thôn C, xã Đ, huyện A). Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm cãi chửi nhau. Bản thân ông đã

tìm nhiều giải pháp khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Hiện tại vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Vũ Thị Huyền T.

Về con chung: Ông và bà Vũ Thị Huyền T có hai con chung là Nguyễn Thị B, sinh năm 1991 và Nguyễn Thị T1, sinh năm 2000. Các con chung đều đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Vũ Thị Huyền T: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà T để bà T đến Tòa án nhân dân huyện An Dương giải quyết việc ông Nguyễn Ngọc N xin ly hôn nhưng bà T đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn đã không đến Tòa án ghi bản tự khai; không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do đã vi phạm các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Căn cứ quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn. Ông Nguyễn Ngọc N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Ngọc N có đơn khởi kiện xin ly hôn với bà Vũ Thị Huyền T. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Vũ Thị Huyền T hiện đang cư trú tại Số 90, đường M, thôn C, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, ông Nguyễn Ngọc N vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Vũ Thị Huyền T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1, khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện An Dương tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Ngọc N và bà Vũ Thị Huyền T.

- Về nội dung:

[3] Ông Nguyễn Ngọc N và bà Vũ Thị Huyền T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A1 (nay là huyện A), thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 20 tháng 3 năm 1990 theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Tuy bà Vũ Thị Huyền T không đến Tòa án, nên không có quan điểm của bà T về việc ông Nguyễn Ngọc N xin ly hôn, nhưng căn cứ lời khai của nguyên đơn, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định: Quá trình chung sống, ông Nguyễn Ngọc N và bà Vũ Thị Huyền T đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Xét quan hệ hôn nhân của ông Nguyễn Ngọc N và bà Vũ Thị Huyền T là không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng khoản 1, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đề nghị xin được ly hôn của ông Nguyễn Ngọc N đối với bà Vũ Thị Huyền T.

[5] Về con chung: Ông Nguyễn Ngọc N và bà Vũ Thị Huyền T có hai con chung là Nguyễn Thị B, sinh năm 1991 và Nguyễn Thị T1, sinh năm 2000. Các con chung đã trưởng thành nên Tòa án không giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Ngọc N không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà Vũ Thị Huyền T không có quan điểm về vấn đề tài sản. Nên Tòa án không xem xét, giải quyết về vấn đề tài sản, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ xem xét, giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[7] Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc N là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Ngọc N và bà Vũ Thị Huyền T được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 6; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc N được ly hôn bà Vũ Thị Huyền T.

2. *Về án phí:* Ông Nguyễn Ngọc N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn ông N đã nộp theo Biên lai thu tiền số 4106 ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương. Ông Nguyễn Ngọc N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- UBND xã Đ;
- Đường sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Minh Huế

